



MARKET LENS

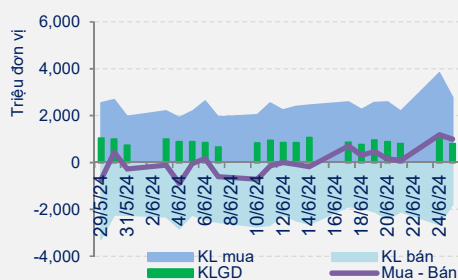
Phiên giao dịch ngày: 25/6/2024

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

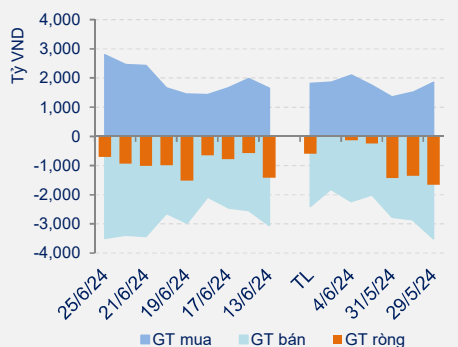
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,256.56	240.19
% Thay đổi	↑ 0.19%	↑ 0.19%
KLGD (CP)	809,093,779	51,062,860
GTGD (tỷ đồng)	21,526.13	1,034.64
Tổng cung (CP)	1,790,923,609	85,262,300
Tổng cầu (CP)	2,784,254,955	87,181,400

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	113,272,000	978,573
KL mua (CP)	100,155,410	1,974,283
GT mua (tỷ đồng)	2,794.89	73.13
GT bán (tỷ đồng)	3,499.26	26.42
GT ròng (tỷ đồng)	(704.37)	46.71

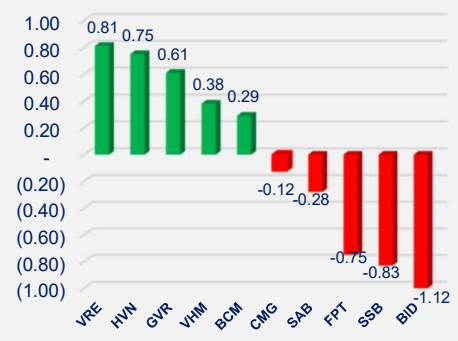
Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Các cổ phiếu có ảnh hưởng nhất đến VN-INDEX



Sau phiên giao dịch giảm điểm mạnh hôm qua, thị trường phiên hôm nay nhìn chung giao dịch trong trạng thái thận trọng và VN-INDEX biến động hẹp quanh tham chiếu. Kết phiên VN-INDEX phục hồi +2,44 điểm (+0,19%) lên mốc 1.256,56 điểm. HNX-INDEX kết phiên tại mốc 240,19 điểm (+0,45 điểm, tương ứng +0,19%). Độ rộng thị trường tại HOSE nghiêng về bên mua với 186 cổ phiếu tăng giá, 122 cổ phiếu tăng giá, 64 cổ phiếu tham chiếu. Độ rộng thị trường tại HNX khá cân bằng với 85 cổ phiếu tăng giá, 66 cổ phiếu tham chiếu và 82 cổ phiếu giảm giá.

Thanh khoản trên cả 2 sàn sụt giảm so với phiên giao dịch trước đó khi khối lượng khớp lệnh -50,2% tại HOSE và -58,7% tại HNX. Khối ngoại phiên hôm nay tiếp tục đà bán ròng với -707,33 tỷ đồng tại HOSE tiếp tục tập trung tại mã FPT (-246,7 tỷ), bên cạnh đó là MWG (-128,8 tỷ), HPG (-44 tỷ) và GAS (38,8 tỷ)...về chiều mua ròng có VCI (+86,3 tỷ), HAH (+40,8 tỷ)... Ngược lại, đà mua ròng từ khối ngoại cũng diễn ra trên sàn HNX với +46,72 tỷ đồng, tập trung tại các mã PVS (+25,7 tỷ), IDC (+13,7 tỷ), chiều bán ròng nổi bật với NTP và TIG (-1 tỷ)...

Hôm nay Quốc hội đã thông qua Nghị quyết phê chuẩn văn kiện gia nhập Hiệp định CPTPP của Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ailen. Theo đó Anh sẽ dành mức cam kết mở cửa thị trường đối với Việt Nam cao hơn so với các nước khác trong CPTPP, cao hơn so với cam kết của UKVFTA trong một số nội dung quan trọng với Việt Nam. Trong khuôn khổ gia nhập Hiệp định CPTPP, Vương quốc Anh sẽ công nhận các ngành sản xuất của Việt Nam hoạt động theo các điều kiện kinh tế thị trường.

Giao dịch nổi bật nhất trong phiên hôm nay là cổ phiếu VRE (+6,8%) khi tăng nhanh trong phiên sáng và tăng hết biên độ trong phiên chiều với khối lượng cao nhất trong vòng 3 tháng. Nhiều cổ phiếu trong Bất Động Sản cũng giao dịch trong sắc xanh như TCH (+1,28%), DIG (+0,75%), HDG (+2,91%), NLG (+2,09%), KDH (1,23%), NTL (+2,63%), VHM (+0,9%), VIC (+0,2%). Bên cạnh đó, nhóm Du Lịch & Giải Trí cũng khá tích cực với các mã HVN (+3,98%), VTD (+2,58%), VNG (+3,63%), DSP (+2,56%).

Ngoài ra, một số nhóm cổ phiếu khác cũng có diễn biến hồi phục như Cao Su, tiêu biểu với GVR (+1,82%), DPR (+1,72%)...Hóa Chất-Phân Bón với DCM (+1,4%), DPM (+2,1%), LAS (+0,44%)...

Đà phục hồi hôm nay còn có sự đóng góp từ nhóm Cảng & Vận Tải Biển với HAH tăng kịch biên độ (+6,89%) - Hải An hiện được đánh giá sẽ là một trong những hãng vận tải container được hưởng lợi lớn trong bối cảnh giá cước tăng nhờ số lượng tàu lớn và tuyến hoạt động đa dạng, VSC (+3,33%), VOS (+4,59%), PVT (+2,46%), VTO (+1,56%)... Nhóm cổ phiếu Viettel phiên hôm nay diễn ra sự phân hóa với VTP (-3,48%), CTR (-0,4%), VGI (+0,77%).

Ngành Ngân Hàng có sự phân hóa với OCB (+1,75%), HDB (+1,12%), SHB (+0,88%), TPB (+0,86%), nhưng MBB (-0,22%) và đặc biệt là SSB (-6,42%) giảm mạnh do có lực bán ATC. Diễn biến tương tự cũng diễn ra tại nhóm Chứng khoán với VCI (+2,64%), BVS (+2,19%)...trong khi VDS (-1,67%), TVS (-0,62%), APS (-3,9%)...

Ngành Công Nghệ Thông Tin tiếp tục chịu áp lực bán chốt lãi với nhiều mã giảm điểm như FPT (-1,59%), CMG (-4,07%), ELC (-2,76%), ICT (-6,2%), ITD (-3,36%)... Đa số cổ phiếu ngành Bán Lẻ đều giao dịch đi ngang với MWG (0%), FRT (0%), DGW (+0,49%), PET (0%), PNJ (+0,82%)...

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn VN30F2407 -3 điểm (-0,23%), đóng cửa tại 1.287,7 điểm. Chênh lệch -1,1 điểm so với VN30. Tổng khối lượng hợp đồng giao dịch -16% so với phiên trước và cao hơn mức trung bình 20 phiên. Xu hướng ngắn hạn của VN30F2407 khả năng vẫn cần kiểm định lại vùng hỗ trợ mạnh 1.280 điểm. Các kỳ hạn xa hơn là VN30F2407 VN30F2409 VN30F2412 chênh lệch từ -0,8 điểm đến +3,4 điểm so với VN30. Khối lượng mở OI hôm nay là 55.524 so với phiên gần nhất là 47.204 tương ứng +17,6% cho thấy xu hướng gia tăng các vị thế nắm giữ.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG


Sau phiên giảm mạnh khá đột biến cả điểm số và khối lượng giao dịch, một phần nguyên nhân đến từ áp lực tái cơ cấu danh mục cuối Quý II/2024, cũng như kiểm soát tỉ lệ nợ cuối quý, VN-INDEX đang nỗ lực phục hồi ở vùng hỗ trợ tâm lý mạnh quanh 1.250 điểm, cũng là vùng hỗ trợ quan trọng đối với xu hướng tăng ngắn-trung hạn hiện nay. Trong phiên hôm nay VN-INDEX phục hồi ở vùng giá 1.250 điểm, kết phiên VN-INDEX tăng nhẹ 2,44 điểm (+0,19%) lên mức 1.256,56 điểm, thanh khoản giảm thể hiện mức độ phục hồi kém ở nhiều mã/nhóm mã.

Phiên giảm điểm hôm qua tạo áp lực khá tương tự phiên giao dịch ngày 15/04/2024 khi VN-INDEX thời điểm đầu tháng 4 không giữ được vùng hỗ trợ đường giá trung bình 20 phiên (quanh 1270 điểm), sau đó phục hồi trong 05 phiên và tiếp tục giảm. Với tín hiệu rủi ro tương tự VN-INDEX vẫn có thể chịu áp lực điều chỉnh về vùng giá quanh 1230 điểm, nếu không giữ được vùng hỗ trợ tâm lý mạnh 1250 điểm. Trong ngắn hạn VN-INDEX đang kiểm tra lại vùng dưới của kênh tích lũy 1.250 điểm -1.300 điểm, tương ứng với vùng cân bằng của kênh tích lũy trung hạn 1.245 điểm -1.255 điểm. Trong đó 1.255 điểm tương ứng vùng giá cao nhất tháng 9/2023, 1.245 điểm là giá cao nhất tháng 8/2023. Trường hợp tích cực VN-INDEX có thể phục hồi trở lại vùng giá kháng cự gần nhất 1.265 điểm - 1.270 điểm, duy trì được trên vùng giá 1.250 điểm khi kết thúc quý II/2024 trong cuối tuần này.

Đây là tuần khá quan trọng của thị trường khi kết thúc quý II cũng như 06 tháng đầu năm 2024. Xu hướng trung hạn VN-INDEX duy trì biến động trong kênh 1.180 điểm - 1.200 điểm đến 1.300 điểm Trong đó 1.200 điểm là vùng giá cao nhất năm 2018, 1.300 điểm - 1.320 điểm là vùng giá cao nhất tháng 06, 08/2022. Điểm cân bằng của kênh tích lũy trung hạn là vùng 1.245 điểm - 1.255 điểm, tương ứng vùng giá cao nhất năm 2023.

Với diễn biến hiện tại và khi thị trường đang trong giai đoạn chốt NAV Quý II, cập nhật lại các yếu tố cơ bản của doanh nghiệp, nhà đầu tư ngắn hạn có tỉ trọng vượt mức trung bình, danh mục mở rộng quá mức xem xét, nên giảm tỉ trọng đối với các mã đã đạt kỳ vọng, các mã có xu hướng bắt đầu suy yếu, không giữ được đường giá trung bình 20 phiên và đang chịu áp lực bán khá đột biến, nếu có. Nhà đầu tư trung - dài hạn nắm giữ danh mục hiện tại, các vị thế xem xét gia tăng tỉ trọng mới, cần đánh giá cân trọng hơn dựa trên kết quả kinh doanh quý II và triển vọng cuối năm của các doanh nghiệp đầu ngành, khi quý II/2024 đang dần kết thúc.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo các mã cổ phiếu trong danh mục khuyến nghị đính kèm để có lựa chọn phù hợp.



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 25/6/2024

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trường Doanh thu	T.trường Lợi nhuận	
DCM	36.25	33-34	40-42	32	15.7	0.3%	51.3%	Theo dõi giải ngân
BSR	22.64	21-22.4	26-28	20	8.7	-9.9%	-29.8%	Theo dõi giải ngân
MBB	22.60	22.7-23.2	26.5-27.5	21	5.9	-3.5%	-9.8%	Theo dõi giải ngân
CLX	17.99	17.3-18.3	26-28	16	8.6	0.9%	0.8%	Theo dõi giải ngân
DVN	23.60	21-22.3	26-27	19	16.2	-2.8%	-17.9%	Theo dõi giải ngân
MIG	21.05	20.8-21.6	25-26	20	12.6	-9.5%	12.2%	Theo dõi giải ngân
PHP	29.19	26-27.5	32-34	24	17.1	12.5%	-6.7%	Theo dõi giải ngân
DPM	36.40	35-36	40-41	34	26.5	1.3%	1.6%	Theo dõi giải ngân
PLX	41.00	40-41.7	54-55	38	16.0	11.4%	73.2%	Theo dõi giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
24/4/2024	FPT	130.00	98.4	133-135	130	32.1%	Nắm giữ
17/6/2024	MBB	22.60	23	26.5-27.5	22	-1.7%	Nắm giữ
17/6/2024	CLX	17.99	17.5	26-28	18	2.8%	Nắm giữ

TIN VÍ MÔ

Bên lề Kỳ họp Quốc hội: Mở ra thị trường xuất khẩu mới tiềm năng

Sáng 25/6, tiếp tục chương trình kỳ họp, với đa số tán thành, Kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XV đã thông qua Nghị quyết phê chuẩn Văn kiện gia nhập Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) của Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ireland. Trao đổi với phóng viên TTXVN bên lề kỳ họp, các đại biểu cho rằng, việc Quốc hội nhấn nút thông qua Nghị quyết này sẽ tác động tích cực đối với phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam, đặc biệt là xuất khẩu.

Việc Quốc hội nhấn nút thông qua Nghị quyết này sẽ tác động rất tích cực đối với phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam, đặc biệt là xuất khẩu. Bởi Vương quốc Anh là một thị trường lớn, khó tính nhưng trong thời gian vừa qua kết quả hoạt động thương mại của Việt Nam đối với châu Âu nói riêng và Vương quốc Anh nói riêng rất ấn tượng.

Đức là thị trường xuất khẩu cá ngừ đóng hợp lớn nhất của Việt Nam trong EU

Theo VASEP, 5 tháng đầu năm 2024, cá ngừ đóng hợp là sản phẩm cá ngừ chủ lực Việt Nam xuất khẩu sang EU, chiếm gần 49% tổng kim ngạch xuất khẩu cá ngừ của Việt Nam sang thị trường này. So với cùng kỳ năm trước, kim ngạch xuất khẩu cá ngừ đóng hợp sang EU tăng gần 33%, đạt hơn 43 triệu USD.

Hiện Đức, Ba Lan, Hà Lan, Italy, Síp và Đan Mạch là 6 thị trường xuất khẩu cá ngừ đóng hợp lớn nhất của Việt Nam trong khối này. Trong đó, Ba Lan và Đan Mạch là hai nước có mức tăng mạnh, lần lượt là +300% và +246% so với cùng kỳ năm trước.

Kho bạc nhà nước Hà Nội hướng tới "kho bạc số"

Kho bạc Nhà nước Hà Nội cho biết, với mục tiêu mọi giao dịch qua hệ thống kho bạc đều được số hóa, đơn vị này sẽ chuyển dần phương thức kiểm soát thanh toán sang phương thức kiểm tra nội bộ, kiểm toán nội bộ và thanh tra trong cơ chế quản lý rủi ro, quản lý giám sát hoạt động nghiệp vụ Kho bạc Nhà nước các quận, huyện và các đơn vị sử dụng ngân sách.

Theo đó, nhiều khoản chi ngân sách nhà nước qua Kho bạc Nhà nước được thực hiện theo phương thức thanh toán trước, kiểm soát sau và hậu kiểm tiếp tục được Kho bạc Nhà nước Hà Nội tăng cường trong thời gian tới.

Bộ trưởng Nguyễn Chí Dũng kêu gọi Marvell, Google tăng cường đầu tư vào Việt Nam

Marvell là công ty hàng đầu về thiết kế chip của Mỹ, được thành lập vào năm 1995, công ty có hơn 6.500 nhân viên tính đến năm 2024, với hơn 10.000 bằng sáng chế trên toàn thế giới và doanh thu hàng năm là 5,5 tỷ USD, được định giá khoảng 160 tỷ USD. Tại Việt Nam, Marvell đã hoạt động kể từ năm 2013. Sau 10 năm xuất hiện ở thị trường Việt, công ty hiện có khoảng 400 nhân viên, trong đó 97% nhân sự là kỹ sư chất lượng cao, trình độ cao trong thiết kế vi mạch và điện tử. Marvell Việt Nam hiện có 2 văn phòng ở TP.HCM.

Cùng ngày, Bộ trưởng Nguyễn Chí Dũng cũng đã làm việc với ông Kareen Ghanem, Giám đốc Quan hệ Chính phủ và Chính sách khu vực công, Tập đoàn Google."Đề nghị Google tiếp tục nâng tầm quan hệ giữa Bộ Kế hoạch và Đầu tư Việt Nam với Google lên hợp tác chiến lược toàn diện, thông qua thúc đẩy các dự án đầu tư công nghệ cao tại Việt Nam và hợp tác với NIC", Bộ trưởng đề nghị.

TIN DOANH NGHIỆP

TCM: Vì sao đang có lãi, lại đóng cửa xưởng may công suất 5 triệu sản phẩm?

Trước đó, xưởng may Trảng Bàng này đã được tạm ngưng hoạt động trong vòng 12 tháng kể từ ngày 15/4.

Ông Trần Như Tùng - Chủ tịch HĐQT Dệt May Thành Công từng chia sẻ, việc chấm dứt hoạt động của Xưởng may Trảng Bàng nhằm cơ cấu lại danh mục nhà máy để có nguồn vốn phục vụ cho việc đầu tư mua lại Nhà máy SY Vina. Ông Trần Như Tùng cho biết, việc mua lại Nhà máy SY Vina giúp công ty có được giấy phép nhuộm; đồng thời, mở rộng thêm mặt hàng vải dệt thoi (woven) bên cạnh sản phẩm truyền thống là vải thun (knit) để phục vụ các đơn hàng sản phẩm may có giá trị cao. Đây cũng là giải pháp tối ưu hóa bài toán đầu tư của công ty trong dài hạn.

Chứng khoán DNSE chuẩn bị chào sàn HoSE, định giá lên tới gần 10.000 tỷ đồng

Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HoSE) vừa có thông báo chấp thuận niêm yết cổ phiếu đối với Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE.

Ngay sau đó, Hội đồng quản trị (HĐQT) Chứng khoán DNSE cũng đã thông qua mức giá tham chiếu cho giao dịch đầu tiên trên sàn HoSE vào ngày 1/7 tới đây là 30.000 đồng/cổ phiếu. Với 330 triệu cổ phiếu đã phát hành, định giá của hãng chứng khoán này là 9.900 tỷ đồng.

Trước đó, Chứng khoán DNSE đã chào bán công khai lần đầu (IPO) đối với cổ phiếu DSE thông qua hình thức trực tuyến theo phương thức dựng sổ với giá 30.000 đồng/cổ phiếu cho 617 nhà đầu tư.

GMD: Lãnh đạo Gemadept - 'Cước tàu tăng 30% trong 1 tháng và còn tăng nữa đến hết năm'

Một nội dung quan trọng HĐQT Gemadept trình cổ đông năm nay là phương án chào bán tối đa 103,5 triệu cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với giá 29.000 đồng/cp, tỷ lệ thực hiện quyền 3:1. Công ty muốn huy động hơn 3.000 tỷ đồng cho mục tiêu mua sáp tài sản cố định (2.213 tỷ đồng), trả nợ ngân hàng và góp vốn vào Công ty cổ phần Cảng Nam Đình Vũ (558 tỷ đồng). Giá chào bán thấp hơn 65% thị giá và cao hơn giá trị sổ sách công ty tại ngày 31/12/2023 (28.050 đồng/cp).

Từ cuối 2023, giá cước từng bước tăng tốt trở lại. Hiện tại, giá cước tàu đã tăng khoảng 300% so với cùng kỳ 2023. Đà tăng giá đang rất mạnh gần đây, giá cước tháng 6 đã tăng trên 30% so với tháng 5. Ông Đỗ Văn Nhân - Chủ tịch HĐQT Gemadept cho rằng giá cước còn tăng cho đến hết 2024 do biến cố Biển Đỏ, xung đột chính trị, thiếu tàu, thiếu thiết bị.

BCM: Becamex IDC huy động thành công 800 tỷ đồng trái phiếu

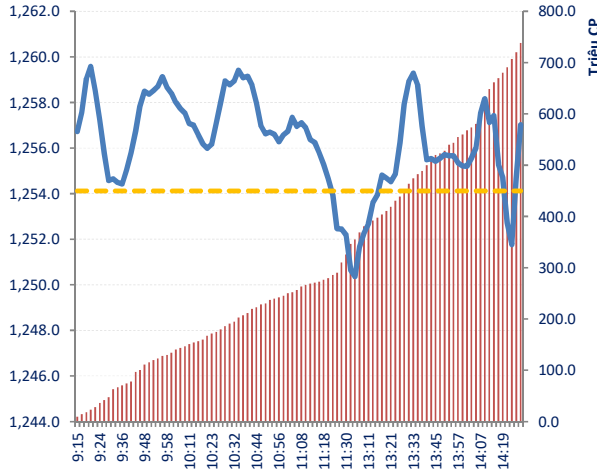
Ngày 17/6, Becamex IDC đã phát hành thành công 800 tỷ đồng trái phiếu mã BCMH2427001 với kỳ hạn 3 năm, sẽ đáo hạn vào ngày 17/6/2027. Trái phiếu này có lãi suất 10,5%/năm.

Trước đó, Becamex IDC đã thông qua việc mua lại 400 tỷ đồng trong tổng số 2.000 tỷ đồng trái phiếu mã BCMH2025002, chiếm 20% tổng lượng trái phiếu phát hành. Dự kiến việc mua lại sẽ được thực hiện vào ngày 31/8. Theo dữ liệu từ HNX, tính đến ngày 12/6, trái phiếu mã BCMH2025002 còn lưu hành 1.200 tỷ đồng, sau khi đã mua lại 800 tỷ đồng. Trái phiếu này có kỳ hạn 5 năm, được phát hành ngày 31/8/2020, đáo hạn ngày 31/8/2025, và lãi suất 10,5%/năm với tần suất trả lãi 6 tháng một lần.

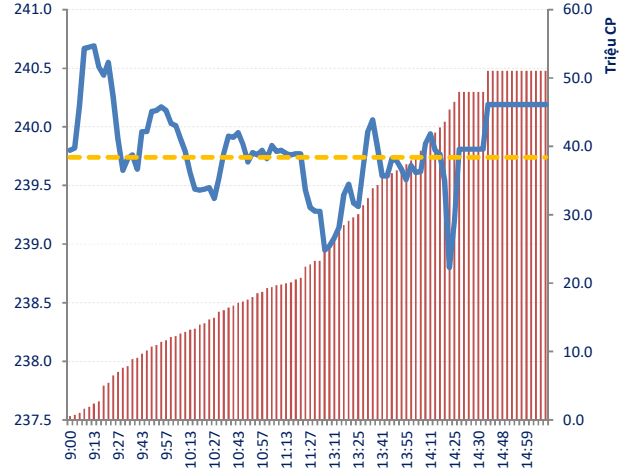


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

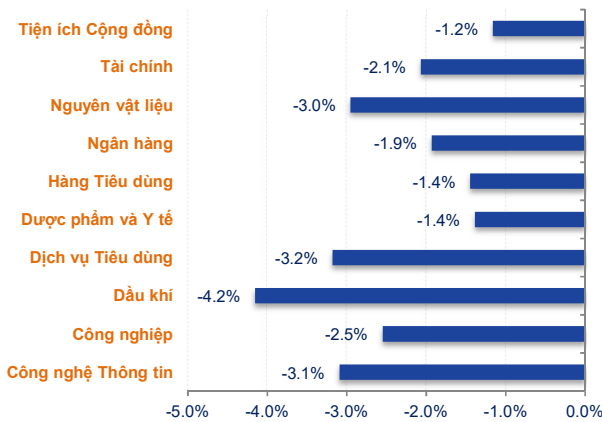
KLGD và VN-Index trong phiên



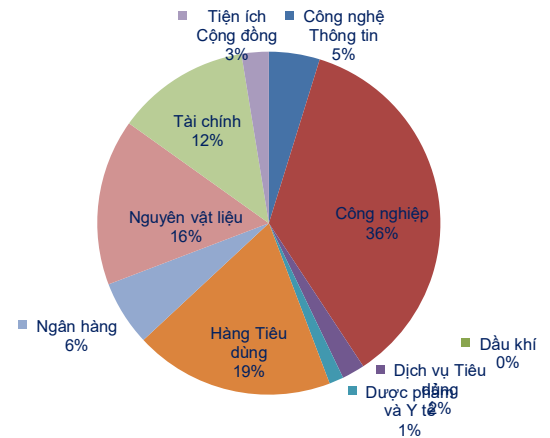
KLGD và HNX-Index trong phiên



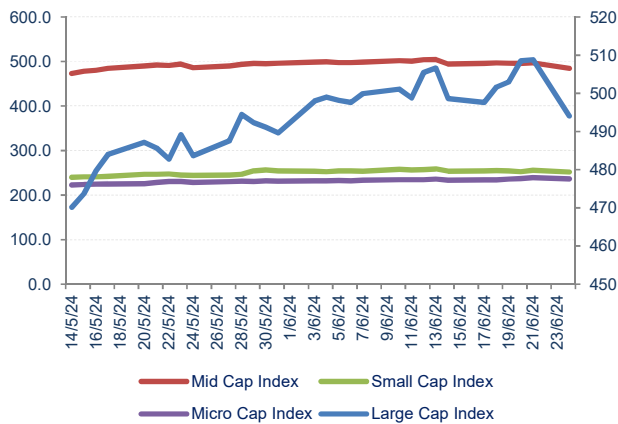
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



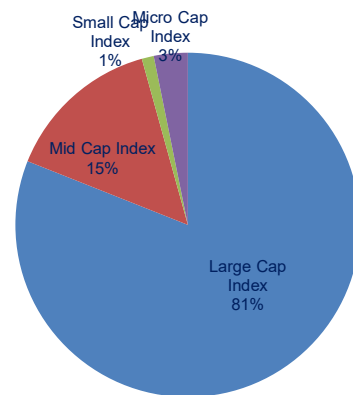
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HOSE

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VCI	1,864,049	FUEVFNVD	17,456,100
2	TCB	1,472,120	MWG	2,076,578
3	HVN	1,105,388	FPT	2,040,860
4	VPB	1,032,398	HPG	1,537,555
5	HSG	1,007,562	TCH	1,070,333

HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	619,808	IDJ	78,700
2	IDC	224,005	TIG	73,100
3	CEO	183,326	HUT	51,121
4	SHS	157,438	TNG	38,500
5	BVS	63,300	VFS	23,900

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
EIB	18.20	18.30	↑ 0.55%	107,376,064
OCB	14.30	14.55	↑ 1.75%	35,556,342
LPB	28.25	28.35	↑ 0.35%	28,035,166
VRE	19.95	21.30	↑ 6.77%	25,463,000
MBB	22.65	22.60	↓ -0.22%	22,110,645

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHS	17.40	17.50	↑ 0.57%	7,335,273
CEO	17.20	17.20	⇒ 0.00%	3,439,695
PVS	41.40	41.70	↑ 0.72%	3,126,140
GKM	38.90	39.00	↑ 0.26%	2,717,263
MBS	31.70	32.10	↑ 1.26%	2,500,120

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
APG	12.20	13.05	0.85	↑ 6.97%
HVH	8.20	8.77	0.57	↑ 6.95%
HAH	41.35	44.20	2.85	↑ 6.89%
LEC	5.68	6.07	0.39	↑ 6.87%
VRE	19.95	21.30	1.35	↑ 6.77%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PTD	10.00	11.00	1.00	↑ 10.00%
VE3	8.10	8.90	0.80	↑ 9.88%
ARM	33.90	37.20	3.30	↑ 9.73%
SDC	7.20	7.90	0.70	↑ 9.72%
CET	6.20	6.80	0.60	↑ 9.68%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SMA	9.82	9.15	-0.67	↓ -6.82%
NVT	11.85	11.05	-0.80	↓ -6.75%
SGT	16.35	15.25	-1.10	↓ -6.73%
PDN	118.00	110.10	-7.90	↓ -6.69%
SFC	22.35	20.90	-1.45	↓ -6.49%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TPP	11.00	9.90	-1.10	↓ -10.00%
KHS	15.10	13.60	-1.50	↓ -9.93%
SPC	10.10	9.10	-1.00	↓ -9.90%
DTK	16.20	14.60	-1.60	↓ -9.88%
ONE	8.10	7.30	-0.80	↓ -9.88%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
EIB	107,376,064	9.0%	1,147	15.9	1.4
OCB	35,556,342	15.2%	2,115	6.8	1.0
LPB	28,035,166	21.6%	2,914	9.7	2.0
VRE	25,463,000	12.0%	1,966	10.1	1.2
MBB	22,110,645	21.5%	3,858	5.9	1.2

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	7,335,273	5.7%	688	25.3	1.3
CEO	3,439,695	2.8%	365	47.2	1.4
PVS	3,126,140	7.1%	1,992	20.8	1.4
GKM	2,717,263	17.5%	1,999	19.5	3.6
MBS	2,500,120	13.0%	1,475	21.5	2.7

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
APG	↑ 7.0%	6.1%	656	18.6	1.1
HVH	↑ 7.0%	3.9%	468	17.5	0.7
HAH	↑ 6.9%	10.3%	2,601	15.9	1.5
LEC	↑ 6.9%	-4.9%	(752)	-	0.4
VRE	↑ 6.8%	12.0%	1,966	10.1	1.2

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PTD	↑ 10.0%	-14.4%	(2,580)	-	0.6
VE3	↑ 9.9%	2.0%	286	28.3	0.6
ARM	↑ 9.7%	12.3%	1,483	22.9	2.7
SDC	↑ 9.7%	3.5%	698	10.3	0.4
CET	↑ 9.7%	-0.4%	(42)	-	0.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VCI	1,864,049	8.2%	1,411	32.3	2.4
TCB	1,472,120	15.2%	2,802	8.5	1.2
HVN	1,105,388	0.0%	(642)	-	-
VPB	1,032,398	8.9%	1,525	12.4	1.0
HSG	1,007,562	8.1%	1,423	16.9	1.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	619,808	7.1%	1,992	20.8	1.4
IDC	224,005	31.7%	5,880	10.4	3.1
CEO	183,326	2.8%	365	47.2	1.4
SHS	157,438	5.7%	688	25.3	1.3
BVS	63,300	9.6%	3,090	13.3	1.2

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	477,867	20.0%	5,838	14.6	2.8
BID	256,520	18.1%	3,841	11.7	2.0
FPT	192,925	22.8%	4,641	28.5	6.1
HPG	183,572	9.2%	1,455	19.7	1.7
GAS	175,701	16.4%	4,688	16.3	2.6

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
IDC	20,262	31.7%	5,880	10.4	3.1
PVS	19,788	7.1%	1,992	20.8	1.4
HUT	15,173	0.7%	97	174.8	1.3
SHS	14,149	5.7%	688	25.3	1.3
MBS	13,873	13.0%	1,475	21.5	2.7

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

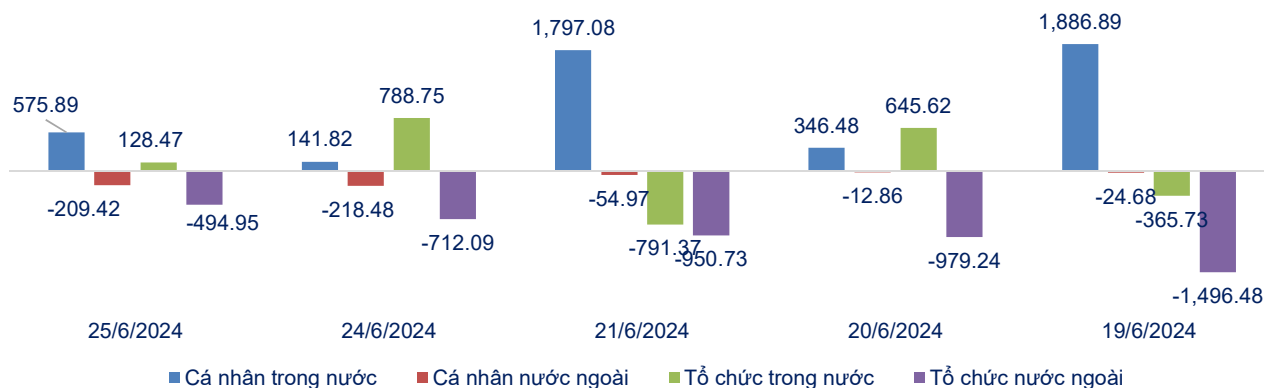
Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
TCD	2.76	1.7%	213	30.4	0.5
EVF	2.72	5.8%	708	19.6	1.1
HPX	2.53	4.8%	565	10.8	0.5
PSH	2.46	-9.6%	(1,295)	-	0.5
KSB	2.42	3.6%	1,008	19.8	0.9

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HMR	4.07	9.2%	1,214	20.9	2.0
IDJ	3.45	5.0%	584	12.2	0.6
API	3.28	-6.9%	(772)	-	0.7
PHN	2.87	39.6%	8,294	8.5	3.1
DDG	2.76	-29.5%	(3,011)	-	0.4

THÔNG KÊ GIAO DỊCH THEO LOẠI NĐT

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
FPT	617.06	22.8%	4,641	28.5	6.1
MWG	122.43	4.4%	717	86.5	3.5
BID	78.22	18.1%	3,841	11.7	2.0
HPG	62.94	9.2%	1,455	19.7	1.7
KSB	51.21	3.6%	1,008	19.8	0.9

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VCI	-81.96	8.2%	1,411	32.3	2.4
VPB	-56.69	8.9%	1,525	12.4	1.0
POW	-42.67	2.4%	350	42.9	1.0
MSN	-39.37	0.8%	214	344.9	2.3
HVN	-38.36	0.0%	(642)	-	-

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	11.59	17.7%	4,206	7.0	1.2
GAS	7.96	16.4%	4,688	16.3	2.6
SSI	4.94	11.1%	1,702	20.3	2.2
TPB	3.72	13.9%	2,041	8.5	1.1
FPT	1.79	22.8%	4,641	28.5	6.1

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MSB	-223.95	14.9%	2,310	6.1	0.9
PC1	-4.76	2.8%	651	43.4	1.2
SAB	-3.07	16.0%	3,234	19.0	3.0
HDB	-2.65	24.7%	3,829	5.8	1.3
LPB	-1.96	21.6%	2,914	9.7	2.0

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
FUEVFNVD	601.35	N/A	N/A	N/A	N/A
POW	46.52	2.4%	350	42.9	1.0
VPB	37.09	8.9%	1,525	12.4	1.0
OCB	34.82	15.2%	2,115	6.8	1.0
HDB	28.36	24.7%	3,829	5.8	1.3

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
FPT	-352.17	22.8%	4,641	28.5	6.1
KSB	-57.80	3.6%	1,008	19.8	0.9
BID	-54.11	18.1%	3,841	11.7	2.0
TCB	-33.28	15.2%	2,802	8.5	1.2
SSB	-31.56	13.6%	1,632	13.8	1.8

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MSB	225.02	14.9%	2,310	6.1	0.9
VCI	84.73	8.2%	1,411	32.3	2.4
HAH	42.37	10.3%	2,601	15.9	1.5
MSN	36.20	0.8%	214	344.9	2.3
HVN	35.66	0.0%	(642)	-	-

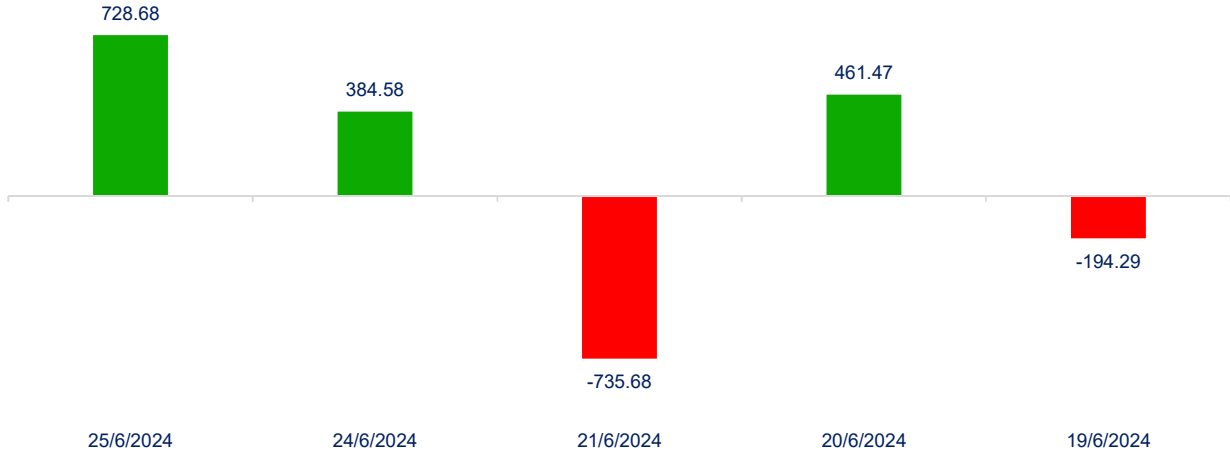
Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
FUEVFNVD	-562.87	N/A	N/A	N/A	N/A
FPT	-266.68	22.8%	4,641	28.5	6.1
MWG	-129.09	4.4%	717	86.5	3.5
GAS	-46.76	16.4%	4,688	16.3	2.6
HPG	-45.37	9.2%	1,455	19.7	1.7

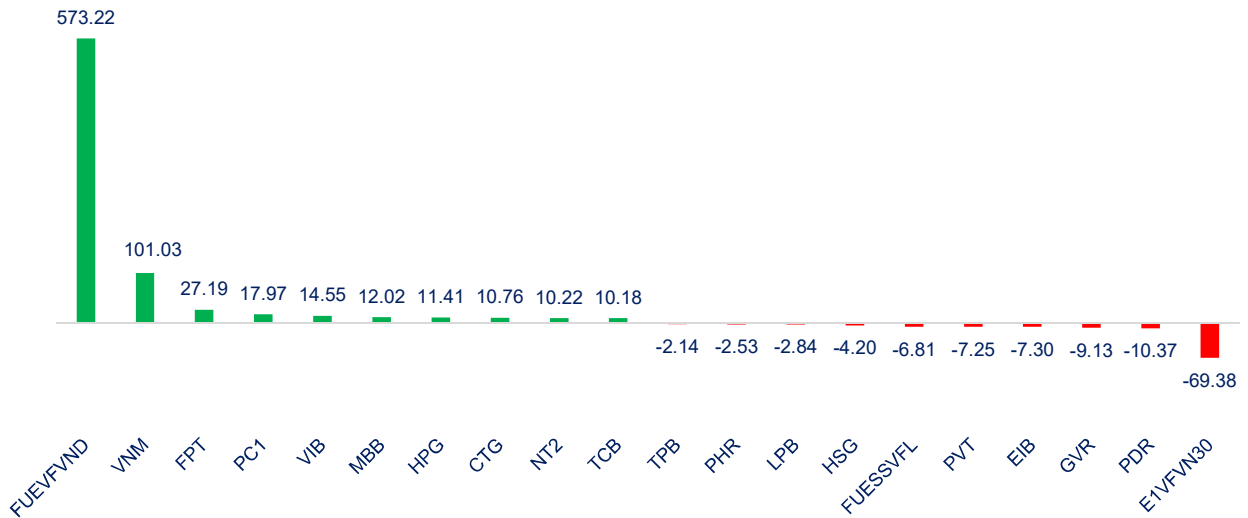


THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/ bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)





Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Trưởng nhóm: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Vũ Tuấn Duy
duy.vt@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, Cao ốc Sài Gòn
Metropolitan, 235 Đồng Khởi,
Phường Bến Nghé, Quận 1, TP
HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn